

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện : Ths. Nguyễn Ngọc Yến

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung : PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

TRONG SỐ NÀY:

TÀI CHÍNH

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KINH DOANH BẢO HIỂM

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

TÀI CHÍNH

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Ngày 12/06/2017, Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành **Quyết định số 06/2017/QĐ-KTNN** về Quy trình kiểm toán ngân sách địa phương của Kiểm toán nhà nước. Trong đó, kiểm toán ngân sách địa phương (NSDP) bao gồm kiểm toán ngân sách của các cấp chính quyền địa phương (ngân sách cấp tỉnh;

ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã).

Quy trình kiểm toán NSDP được hiểu là những trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của cuộc kiểm toán NSDP, bao gồm các bước:

- Chuẩn bị kiểm toán;
- Thực hiện kiểm toán;
- Lập và gửi báo cáo kiểm toán;
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Các bước này được khái quát như sau:

1. Chuẩn bị kiểm toán



Nguồn ảnh: Internet

Bước chuẩn bị kiểm toán bao gồm các công việc cơ bản sau:

- ❖ Khảo sát, thu thập thông tin:

Căn cứ vào kế hoạch kiểm toán hàng năm do Tổng Kiểm toán Nhà nước ban hành, đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán thành lập Đoàn (Tổ) khảo sát và tiến hành các công việc như sau:



Nguồn ảnh: Internet

- Lập, phê duyệt và gửi Đề cương khảo sát;
- Khảo sát, thu thập thông tin cơ bản của địa phương;
- Khảo sát, thu thập thông tin về quản lý ngân sách địa phương;
- Khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ;
- ❖ Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tin đã thu thập:



Nguồn ảnh: Internet

Nội dung đánh giá được xác định bao gồm: tính đầy đủ, hiệu lực, hiệu quả, độ tin cậy, những hạn chế của hệ thống kiểm soát nội bộ của địa phương và thông tin đã thu thập làm cơ sở đánh giá

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Trang thông tin của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội: <https://www.facebook.com/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

rủi ro và xác định trọng yếu kiểm toán. Việc đánh giá được thực hiện bằng các phương pháp chủ yếu là phân tích, so sánh, cân đối, thống kê, chọn mẫu...

❖ Xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán

Việc xác định và đánh giá rủi ro kiểm toán dựa trên những đánh giá tổng quát về các yếu tố tác động đến rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát tổng quát để làm cơ sở cho lựa chọn đơn vị được kiểm toán và các nội dung trọng yếu.

❖ Xác định trọng yếu kiểm toán



Nguồn ảnh: Internet

Dựa trên kết quả phân tích, đánh giá thông tin về quản lý tài chính, tài sản công, quy mô thu, chi hoặc những hoạt động quan trọng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của địa phương, kết quả đánh giá rủi ro, Kiểm toán viên nhà nước xác định trọng yếu kiểm toán làm cơ sở xây dựng kế hoạch cuộc kiểm toán.

❖ Lập kế hoạch kiểm toán tổng quát

Kế hoạch kiểm toán tổng quát bao gồm các nội dung cơ bản sau: mục tiêu kiểm

toán, nội dung kiểm toán, xác định tiêu chí kiểm toán, phạm vi kiểm toán, phương pháp và thủ tục kiểm toán, thời hạn kiểm toán, bố trí nhân sự thực hiện kiểm toán.

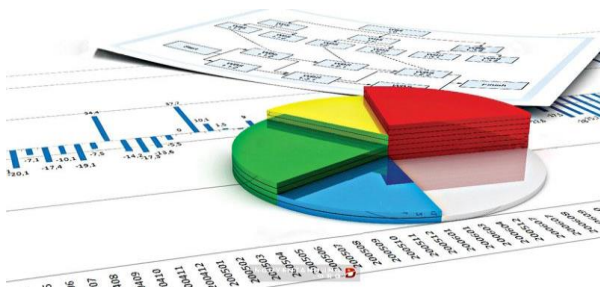
❖ Xét duyệt kế hoạch kiểm toán tổng quát

Kiểm toán trưởng hoặc thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm toán xét duyệt Kế hoạch kiểm toán tổng quát.

❖ Lập và phê duyệt Kế hoạch kiểm toán chi tiết của Tổ kiểm toán

❖ Quyết định kiểm toán và phổ biến quyết định, kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán ngân sách địa phương

❖ Cập nhật kiến thức và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho đoàn kiểm toán.



Nguồn ảnh: Internet

2. Thực hiện kiểm toán

❖ Công bố quyết định kiểm toán

Tổ chức công bố quyết định kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán; thông báo Kế hoạch kiểm toán tổng quát; nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng đoàn và các thành viên, quyền và nghĩa vụ của

đơn vị được kiểm toán theo quy định của pháp luật; thống nhất sự phối hợp hoạt động giữa Đoàn kiểm toán và đơn vị được kiểm toán.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Tiến hành kiểm toán

Khi tiến hành kiểm toán NSDP, cần chú ý một số nội dung sau:

➤ Nghiên cứu, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin tài chính, thông tin khác có liên quan để hoàn thiện hoặc sửa đổi Kế hoạch kiểm toán chi tiết (nếu cần thiết);

➤ Thu thập và đánh giá bằng chứng kiểm toán;

❖ Lập và thông qua dự toán biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán và dự thảo thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết



Nguồn ảnh: Internet

Giai đoạn này bao gồm các hoạt động:

➤ Lập biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán và dự thảo thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết;

➤ Bảo vệ kết quả kiểm toán được ghi trong dự thảo biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán và dự thảo thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết trước Trường đoàn;



Nguồn ảnh: Internet

➤ Thông qua dự thảo biên bản kiểm toán của Tổ kiểm toán và dự thảo thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết.

3. Lập và gửi báo cáo kiểm toán

Trình tự, thủ tục thực hiện bước lập và gửi báo cáo kiểm toán NSDP được thực hiện theo các quy định của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước và các quy định có liên quan của Kiểm toán nhà nước.



Nguồn ảnh: Internet

4. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán

Việc theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán được thực hiện theo các quy định của Luật Kiểm toán nhà nước, Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Trường hợp trong quá trình theo dõi, kiểm tra thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán nhà nước có khiếu nại của đơn vị được kiểm toán thì thực hiện theo quy định giải quyết khiếu nại của đơn vị được kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành.



Nguồn ảnh: Internet

Ngoài ra, kèm theo Quyết định ban hành về Quy trình kiểm toán NSDP của Kiểm toán nhà nước còn có Phụ lục về Nội dung kiểm toán chủ yếu ngân sách địa phương.

Quyết định số 06/2017/QĐ-KTNN có hiệu lực thi hành **sau 45 ngày kể từ ngày 12/6/2017.**

KINH DOANH BẢO HIỂM

CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Với mục đích hướng dẫn chi tiết các nội dung về kinh doanh bảo hiểm, ngày 15/5/2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành **Thông tư số 50/2017/TT-BTC** hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.



Nguồn ảnh: Internet

Trong đó, một nội dung nổi bật được hướng dẫn tại Thông tư là vấn đề chế độ tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Các quy định nổi bật về nội dung này như sau:

1. Quản trị tài chính

Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện quản trị tài chính theo các quy định sau:

❖ Xây dựng các quy chế tự quản lý, giám sát bao gồm quy chế tài chính, quy chế đầu tư và các quy trình thủ tục tương ứng của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, bảo đảm:



Nguồn ảnh: Internet

➤ Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

➤ Kiểm soát, hạn chế và phòng ngừa rủi ro về tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm; bảo đảm kỳ hạn giá trị tài sản đầu tư tương xứng với trách nhiệm bảo hiểm, các khoản nợ phải trả và đặc thù rủi ro của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài;



Nguồn ảnh: Internet

➤ Xác định rõ trách nhiệm của người quản trị, điều hành doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và các nhân viên, đại lý có liên quan.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Tổ chức thực hiện các quy chế tự quản lý, giám sát và định kỳ, đột xuất kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy chế này trong nội bộ doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

❖ Các quy chế tự quản lý, giám sát; các báo cáo định kỳ và đột xuất giám sát việc thực hiện các quy chế này và các báo cáo xử lý các trường hợp vi phạm phải được lưu trữ đầy đủ bằng văn bản để phục vụ cho công tác kiểm tra, thanh tra và quản lý giám sát doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.



Nguồn ảnh: Internet

❖ Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty), Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp bảo hiểm, Giám đốc chi nhánh nước ngoài có trách nhiệm giải trình các vấn đề tài chính liên quan theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Dự phòng nghiệp vụ

❖ Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ



Nguồn ảnh: Internet

Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ phải lập các loại dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm tương ứng với trách nhiệm giữ lại theo quy định tại Điều 53 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP và phải được chuyên gia tính toán dự phòng nghiệp vụ và khả năng thanh toán của doanh nghiệp, chi nhánh xác nhận.

Trách nhiệm giữ lại của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được xác định như sau:

Trách nhiệm giữ lại = Trách nhiệm bảo hiểm gốc + Trách nhiệm nhận tái bảo hiểm - Trách nhiệm nhượng tái bảo hiểm.

❖ Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ

➤ Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm kinh doanh tái bảo hiểm nhân thọ phải lập các loại dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP tương ứng với từng loại hình sản phẩm triển khai và phải được chuyên gia tính toán của doanh nghiệp xác nhận.



Nguồn ảnh: Internet

➤ Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm kinh doanh bảo hiểm nhân thọ được chủ động lựa chọn phương pháp và cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại Thông tư này hoặc các phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ khác đầy đủ, chính xác hơn và đề nghị Bộ Tài chính phê chuẩn theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP trước khi áp dụng.

➤ Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ đối với bảo hiểm nhân thọ bao

gồm: dự phòng toán học; dự phòng phí chưa được hưởng; dự phòng bồi thường; dự phòng chia lãi; dự phòng bảo đảm lãi suất cam kết; dự phòng bảo đảm cân đối.

❖ Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe



Nguồn ảnh: Internet

➤ Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài kinh doanh bảo hiểm sức khỏe phải trích lập các loại dự phòng nghiệp vụ theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP và phải được chuyên gia tính toán (đối với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe) hoặc chuyên gia tính toán dự phòng và khả năng thanh toán (đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm) xác nhận.

➤ Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được chủ động lựa chọn phương pháp và cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm (đối với cả trách nhiệm bảo hiểm gốc và trách nhiệm nhận tái bảo hiểm) theo hướng dẫn tại Thông tư này hoặc các phương pháp, cơ sở trích lập dự phòng nghiệp vụ khác chính xác, đầy đủ hơn và đề nghị

Bộ Tài chính phê chuẩn theo quy định tại Điều 58 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP trước khi áp dụng.

➤ Các loại dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm đối với bảo hiểm sức khỏe bao gồm: dự phòng toán học; dự phòng phí chưa được hưởng; dự phòng bồi thường; dự phòng bảo đảm cân đối.

3. Biên khả năng thanh toán

Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài là phần chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả tại thời điểm tính biên khả năng thanh toán.



Nguồn ảnh: Internet

Thông tư cũng có hướng dẫn cụ thể về việc xác định tính thanh khoản của các tài sản khi tính biên khả năng thanh toán, ví dụ các tài sản được chấp nhận toàn bộ giá trị hạch toán; các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng và giá trị hao mòn lũy kế theo quy định của pháp luật (nếu có)...

4. Doanh thu, chi phí

❖ Nguyên tắc xác định doanh thu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài:



Nguồn ảnh: Internet

Doanh thu của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài là các khoản thu theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP, và được xác định theo các nguyên tắc sau:

➤ Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

- Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hạch toán khoản thu phí bảo hiểm gốc vào doanh thu khi phát sinh trách nhiệm bảo hiểm đối với bên mua bảo hiểm;



Nguồn ảnh: Internet

- Trường hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hạch toán vào doanh thu khoản

thu phí bảo hiểm gốc được phân bổ theo tỷ lệ đồng bảo hiểm;

- Trường hợp nhận tái bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm hạch toán vào doanh thu phí nhận tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhận tái bảo hiểm theo bản thanh toán về tái bảo hiểm được xác nhận;



Nguồn ảnh: Internet

- Trường hợp nhượng tái bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm hạch toán phí nhượng tái bảo hiểm, hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và các khoản thu khác phát sinh từ hoạt động nhượng tái bảo hiểm cùng kỳ với kỳ kế toán quý ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc hoặc phí nhận tái bảo hiểm tương ứng;

- Đối với các khoản thu còn lại: doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hạch toán vào thu nhập ngay khi hoạt động kinh tế phát sinh, có bằng chứng chấp thuận thanh toán của các bên, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền;

- Đối với các khoản phải chi để giảm thu: doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hạch toán vào giảm thu nhập ngay khi hoạt động kinh tế phát sinh, có bằng chứng chấp thuận của các bên, không phân biệt đã chi tiền hay chưa chi tiền.

- Doanh thu hoạt động tài chính: Theo quy định chung về chế độ kế toán doanh nghiệp đối với doanh thu hoạt động tài chính;

- Thu nhập hoạt động khác: Theo quy định chung về chế độ kế toán doanh nghiệp đối với thu nhập hoạt động khác.

- ❖ Nguyên tắc xác định chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài:

Chi phí của doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài là các khoản phải chi, phải trích phát sinh trong kỳ theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP. Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hạch toán chi phí theo các nguyên tắc sau:



Nguồn ảnh: Internet

- Các khoản chi phải đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo có đầy đủ

hóa đơn, chứng từ hoặc bằng chứng chứng minh;

➤ Doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được chi tối đa 2% số phí bảo hiểm thu được trong năm tài chính để chi cho các biện pháp phòng, hạn chế tổn thất theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 73/2016/NĐ-CP;

➤ Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài chỉ khen thưởng đại lý và chi hỗ trợ đại lý không vượt quá 50% hoa hồng bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm đã khai thác trong năm tài chính.



Nguồn ảnh: Internet

Ngoài ra, Thông tư còn quy định cụ thể về tách quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng trong chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài. Các quy định nêu trên sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày **01/7/2017**.